

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2017/HSST
Ngày 26/4/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà *Hoàng Thị Lệ Hằng*

Các hội thẩm nhân dân: Bà *Ngô Thị Huyền* và ông *Nguyễn Tất Thành*

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông *Phạm Mạnh Cường* - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông *Phan Hiếu Thảo* - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 08/03/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1988 Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT: thôn 05, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An

Trú tại: xóm 07, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Công chức tư pháp xã C. Trình độ văn hóa: 12/12

Con ông: Nguyễn Văn T; con bà: Nguyễn Thị L

Có chồng: Phan Văn H và có 01 con.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** *Nguyên đơn dân sự:*** UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng S - Chức vụ: Chủ tịch

Trú tại: thôn 02, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Hà Cao Anh D – Sinh năm:
1983 - Trú tại: thôn 01, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An truy
tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 30/9/2016, Nguyễn Thị P - sinh năm 1988 có HKTT tại thôn 05, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An, chỗ ở tại xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An là công chức tư pháp xã C, đi qua phòng làm việc của chị Hà Cao Anh D là thủ quỹ của UBND xã C, quan sát thấy phòng làm việc của chị D không có người, cửa phòng không khóa, biết chị D là người quản lý quỹ tiền mặt của xã C thường xuyên để tiền trong phòng làm việc nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền mặt của UBND xã do chị D quản lý. Lợi dụng sự sơ hở lúc không có người qua lại, P đã lén vào phòng làm việc của chị D, quan sát thấy cửa tủ bàn làm việc không khóa nên P đã mở cửa tủ, phát hiện bên trong tủ có một túi xách màu đen, bên trong túi xách có nhiều tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, P đã lấy một ít tiền trong túi xách bỏ vào túi quần bên trái của P, số tiền còn lại P để vào chỗ cũ, sau đó đi về phòng làm việc của mình. Hết giờ làm việc P đi về nhà lấy số tiền mới lấy trộm ra đếm được 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị P đã bị chị Hà Cao Anh D và anh Nguyễn Quốc Q là kế toán của UBND xã C phát hiện được thông qua hệ thống Camera giám sát được lắp đặt trong phòng làm việc của chị D. Sau khi sự việc xảy ra thì ngày 01/10/2016 giữa chị D, anh Nguyễn Quốc Q kế toán và chị P đã có sự gặp gỡ, thỏa thuận để giải quyết nội bộ giữa 03 người. Tại đây, P đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và còn khai nhận thêm 04 lần khác lén lút vào phòng làm việc của chị D để lấy trộm tiền của UBND xã C do chị D quản lý.

Vụ thứ nhất: Khoảng một ngày đầu tuần tháng 2/2016, Nguyễn Thị P đi quan phòng của chị Hà Cao Anh D, quan sát thấy phòng làm việc của chị D không có người, cửa phòng không khóa nên Phương đã lén lút vào phòng làm việc của chị D quan sát thấy cửa tủ đựng hồ sơ không khóa, P mở tủ đựng hồ sơ thấy có 01 túi xách màu đen và một túi nilon, bên trong túi nilon có nhiều cọc tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam nên P đã lấy đi 01 cọc tiền trong số đó, số còn lại P để vào chỗ cũ, sau đó đi về phòng làm việc của mình. Hết giờ làm việc Phương đi về nhà lấy số tiền mới lấy trộm ra đếm được 27.300.000 đồng (Hai bảy triệu ba trăm nghìn đồng)

Vụ thứ 2: Khoảng 15 giờ một ngày vào tháng 7/2016, Nguyễn Thị P đi qua phòng làm việc của chị Hà Cao Anh D, quan sát thấy phòng làm việc của chị D không có người, cửa phòng không khóa nên P đã lén lút vào phòng làm việc của chị D, quan sát thấy cửa tủ đựng hồ sơ không khóa, P mở tủ đựng hồ sơ thấy có 01 túi xách màu đen bên trong có nhiều cọc tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Phương đã lấy đi một cọc tiền, số còn lại P để vào chỗ cũ sau đó đi về phòng làm việc của mình. Hết giờ làm việc P đi về nhà lấy số tiền mới lấy trộm được ra đếm được 33.600.000 đồng (Ba ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Khoảng 9 giờ một ngày cuối tháng 8/2016 Nguyễn Thị P đi qua phòng làm việc của chị Hà Cao Anh D, quan sát thấy phòng làm việc của chị D không có

người, cửa phòng không khóa nên P đã lén lút vào phòng làm việc của chị D, quan sát thấy cửa tủ bàn làm việc không khóa, P mở tủ thấy có 01 túi xách màu đen bên trong có một cọc tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, P đã lấy trộm một ít tiền trong cọc tiền, số còn lại P để vào chỗ cũ sau đó đi về phòng làm việc của mình. Hết giờ làm việc P đi về nhà lấy số tiền mới lấy trộm được ra đếm được 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 4: Khoảng 16 giờ một ngày đầu tháng 9/2016, Nguyễn Thị P đi qua phòng làm việc của chị Hà Cao Anh D, quan sát thấy phòng làm việc của chị D không có người, cửa phòng không khóa nên P đã lén lút vào phòng làm việc của chị D, quan sát thấy cửa tủ bàn làm việc không khóa, P mở tủ thấy có 01 túi nilon bên trong có nhiều cọc tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, P đã lấy một cọc tiền, số còn lại P để vào chỗ cũ sau đó đi về phòng làm việc của mình. Hết giờ làm việc P đi về nhà lấy số tiền mới lấy trộm được ra đếm được 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

Tổng số tiền trong 05 lần Nguyễn Thị P trộm cắp mà có là: 119.450.000 đ (Năm mươi triệu đồng) Hiện tại bị can Nguyễn Thị P đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền do mình trộm cắp mà có cho UBND xã C.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Nghệ An, bị can Nguyễn Thị P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 07/03/2017 của VKSND huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng: Điểm e, khoản 2 điều 138; điểm b, l, o, p, s khoản 1 Điều 46 BLHS và điểm x mục 13 Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016; Điểm g khoản 1 điều 48 Bộ Luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị P từ 30 - 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị P thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát và không tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận:

Từ tháng 02/2016 đến 30/9/2016 tại phòng làm việc của chị Hà Cao Anh D thuộc UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Hà Cao Anh D – Thủ quỹ UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An nên bị cáo đã 5 lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do chị Hà Cao Anh D quản lý cụ thể những lần bị cáo có hành vi trộm cắp như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng một ngày đầu tuần tháng 2/2016, bị cáo trộm cắp được 27.300.000 đồng (Hai bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

Lần thứ 2: Khoảng 15 giờ một ngày vào tháng 7/2016 bị cáo đi trộm cắp được 33.600.000 đồng (Ba ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Lần thứ 3: Khoảng 9 giờ một ngày cuối tháng 8/2016 bị cáo trộm cắp được 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ 4: Khoảng 16 giờ một ngày đầu tháng 9/2016, bị cáo trộm cắp được 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

Lần thứ 5: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 30/9/2016 bị cáo trộm cắp được 4.350.000 đồng (Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Mỗi lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đều đi qua phòng làm việc của chị Hà Cao Anh D, quan sát thấy phòng làm việc của chị D không có người, cửa phòng không khóa, tủ không khóa nên bị cáo đã lén lút vào phòng làm việc của chị D để trộm cắp tài sản là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do chị D quản lý. 4 lần trộm cắp trước do bị cáo thực hiện không bị phát hiện, đến lần thứ 5 vào ngày 30/9/2016 thì bị cáo mới bị phát hiện và bị cáo đã tự thú 4 lần trộm trước đó.

Như vậy bị cáo Nguyễn Thị P đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do chị Hà Cao Anh D quản lý tại phòng làm việc của chị D với tổng số tiền là: 119.450.000 đồng (Một trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thị P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

Tội phạm mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã

hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm chiếm đoạt tài sản để thu lợi bất hợp pháp cho bản thân bị cáo, thời điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

Đây là vụ án do một mình bị cáo thực hiện nhiều lần, thực hiện hành vi phạm tội tại trụ sở làm việc của địa phương, bên cạnh đó bị cáo là 01 công chức xã phụ trách mảng Tư pháp – Hộ tịch, bản thân bị cáo là người có trình độ Cử nhân Luật nhưng bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản với số tiền lớn chứng tỏ sự liều lĩnh, táo bạo của bị cáo trong việc phạm tội. Do bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 BLHS. Để giữ vững an ninh trật tự và làm trong sạch địa bàn huyện nên cần phải xử lý nghiêm minh và lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Tuy nhiên, tài sản phạm tội đã được bị cáo trả lại, sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự thú các lần trộm cắp trước đó, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác tại UBND xã C, lần phạm tội ngày 30/9/2016 bị cáo đang mang thai và hiện tại bị cáo đang mang thai 7 tháng. Bên cạnh đó bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, l, o, p, s khoản 1 Điều 46 BLHS và điểm x mục 13 Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016. Hơn nữa vụ án mà bị cáo gây ra là do lỗi chủ quan, sơ hở, thiếu trách nhiệm của người quản lý tài sản, việc bị cáo thực hiện trộm cắp tiền nhiều lần nhưng người quản lý tài sản không đề phòng, không báo cáo để xử lý kịp thời mà tự xử lý vay mượn tiền nơi khác để bù đắp vào số tiền bị mất. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ trước tới nay chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo trở thành công dân lương thiện nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy hiện tại bị cáo đang nghỉ làm, không có thu nhập gì, không có tài sản riêng gì, bị cáo đang mang thai và nuôi con nhỏ nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị H là người vay tiền của bị cáo Nguyễn Thị P do trộm cắp mà có nhưng chị H không biết tiền bị cáo P cho vay là tiền trộm cắp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện A, tỉnh Nghệ An không xử lý về mặt hình sự đối với chị Nguyễn Thị H là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị Hà Cao Anh D khai số tiền do chị quản lý bị mất là 588.714.000 đồng (Năm trăm, tám mươi tám triệu, bảy trăm mười bốn nghìn đồng), trong đó số tiền ngân sách xã là 282.355.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng), số tiền chính sách là 306.359.000 đồng (Ba trăm linh sáu triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn đồng). Nhưng trong quá trình bị mất trộm chị đã vay mượn để bù cho số tiền chính sách bị mất, hiện tại tiền chính sách do chị quản lý chị đã chi trả đủ và trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị P đã trả cho chị số tiền 119.450.000 đồng (Một trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền chính sách mà chị đã vay mượn trong quá trình bị mất nay không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự đối với bị cáo P. Riêng số tiền quỹ ngân sách do chị quản lý hiện nay còn bị thâm hụt là 282.355.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) chị không biết mất thời gian nào, cũng chưa xác định được ai lấy nên sẽ đề nghị Cơ quan Công an huyện A xử lý riêng bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Hồng S là người đại diện theo pháp luật của UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trình bày: Số tiền ngân sách xã hiện tại còn thâm hụt là 282.355.000 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng) chưa rõ lý do, hiện tại Thanh tra huyện A đang làm việc chưa có kết quả khi nào có kết quả sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Ông S cũng không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo Nguyễn Thị P nên Hội đồng xét xử không xét.

Trả lại cho chị Hà Cao Anh D 01 chiếc USB vỏ nhựa, màu xanh, nhãn hiệu KingStar theo biên bản giao nhận hồ sơ ngày 08/3/2017 giữa VKSND huyện A và TAND huyện A có kèm theo chiếc USB này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm e, khoản 2 Điều 138; điểm b, l, o, p, s khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự; Điểm x mục 13 Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị P 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 26/4/2017).

Giao Nguyễn Thị P cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ an giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Nguyễn Thị P có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện T trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Thị P. *(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự).*

Trả lại cho chị Hà Cao Anh D 01 chiếc USB vỏ nhựa, màu xanh, nhãn hiệu KingStar theo biên bản giao nhận hồ sơ ngày 08/3/2017 giữa VKSND huyện A và TAND huyện A có kèm theo chiếc USB này.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 BLTTHS buộc bị cáo Nguyễn Thị P phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Tuyên bố cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Công an A;
- THA huyện A;
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Thành Ngô Thị Huyền

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Anh Sơn;
- Công an Anh Sơn;
- THA huyện Anh Sơn;
- Bị cáo, Nguyên đơn DS
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**